

TUẦN 11**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****TẬP VĂN NGHỆ 20/11 (3 Tiết)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu ý nghĩa về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.
- Biết lắng nghe, hợp tác, tích cực tập luyện đạt hiệu quả.
- Biết phối hợp với bạn bè khi tập nhóm nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File nhạc, đạo cụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')**

- Chào cờ, hát quốc ca, đội ca, ổn định chỗ.

2. Hoạt động tập luyện (25 - 28')

- GV tổ chức cho HS tham gia tập luyện theo bài tập thể lớp đã đăng kí.

3. Hoạt động tổng kết, dặn dò (1 - 2')

- GV nhận xét. Giao nhiệm vụ tập luyện ở nhà

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP****Bài 19: TRẢI NGHIỆM ĐỀ SÁNG TẠO (3 tiết)****Tiết 1: ĐỌC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Trải nghiệm đề sáng tạo. Biết đọc diễn cảm phù hợp với những tình tiết sinh động kể về nhà văn An-đéc-xen.

- Đọc hiểu: Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua suy nghĩ, việc làm,... của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện Trải nghiệm để sáng tạo: Để sáng tạo, cần có nhiều trải nghiệm thực tế.

- Phát triển năng lực quan sát, tăng cường trải nghiệm để ngày thêm sáng tạo trong học tập cũng như trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

Giới thiệu về chủ điểm.

-GV giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn: Kể về một hoạt động trải nghiệm em đã được tham gia ở trường. Sau trải nghiệm đó, em học thêm được điều gì?

- GV quan sát giúp đỡ

- GV cho HS trình bày trước lớp

- GV nhận xét, ghi nhận những chia sẻ phù hợp.

- GV giới thiệu bài đọc mới: Ai cũng có những trải nghiệm đáng nhớ. Nhờ trải nghiệm, chúng ta gắn bó hơn với bạn bè. Trải nghiệm còn giúp chúng ta nâng cao hiểu biết và sáng tạo không ngừng. Câu chuyện Trải nghiệm để sáng tạo kể về nhà văn An-đéc-xen sẽ nói rõ với chúng ta về giá trị đó của trải nghiệm.

-GV ghi bảng tên bài

2. Hoạt động Khám phá (18 – 20')

a. Luyện đọc

- GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm với ngữ điệu chung: chậm rãi, vui tươi xen lẫn tự hào; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện trải nghiệm của nhân vật trong câu chuyện.

- GV HD đọc: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm với ngữ điệu chung: chậm rãi, vui tươi xen lẫn tự hào; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện trải nghiệm của nhân vật trong câu chuyện.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn:

+Đoạn 1: từ đầu đến kê cho cha nghe (Gia cảnh An-đéc-xen và trải nghiệm của An-đéc-xen trong những năm đầu đời.)

+Đoạn 2: tiếp theo đến Sao chồi (Những trải nghiệm của An-đéc-xen khi lên năm tuổi.)

+Đoạn 3: tiếp theo đến giúp ông thỏa nguyện (Cuộc gặp gỡ giữa An-đéc-xen với Quốc vương Đan Mạch và tâm nguyện của ông.)

+Đoạn 4: còn lại (Trải nghiệm lúc trưởng thành và những sáng tạo của An-đéc-xen.)-

- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *An-đéc-xen, roi gỗ, biểu diễn, Cô-pen-ha-ghen, thỏa nguyện,...*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

Đọc cuốn sách,/ Quốc vương Đan Mạch/ rất thích thú,/ cho gọi An-đéc-xen đến/ và hỏi ông/có tâm nguyện gì;....//

- GV HD đọc đúng ngữ điệu:

+ Những câu thể hiện sự sáng tạo của An-đéc-xen, đọc với giọng vui tươi, tự hào:

Quan sát mỗi sự vật, cậu lại liên tưởng đến một câu chuyện kì diệu, rồi kể cho cha nghe./ An-đéc-xen vui sướng cho chúng di chuyển, lắc lư cái đầu và trò chuyện cùng nhau./ Cậu bé may quần áo cho rối gỗ, đưa rối lên biểu diễn.

+Những câu thể hiện thái độ của An-đéc-xen, đọc với giọng rõ ràng, dứt khoát:

Ông bất bình trước những kẻ coi thường dân nghèo. Ông thương cảm với bao thân phận bé nhỏ, thiếu may mắn. Ông trân trọng những tâm hồn trong sáng, cao thượng.

- GV cho 4 HS luyện đọc nối tiếp đoạn nhóm 4.

- GV cho đọc nối tiếp trước lớp

- GV nhận xét tuyên dương.

b. Tìm hiểu bài

*** Giải nghĩa từ.**

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có)

+ Sao chổi: thiên thể bay ngoài không gian, khi bay đến gần Mặt Trời, băng và bụi của nó bốc hơi tạo thành vệt trông giống hình chiếc chổi.

+Đan Mạch, đất nước thuộc Bắc Âu, phía nam giáp nước Đức, ba mặt còn lại giáp biên Bắc và Baltic.

+Cô-pen-ha-ghen. thủ đô của Đan Mạch.

+Chu du: đi chơi, đi du lịch nhiều nơi xa

+Tâm nguyện, mong muốn, ước nguyện từ tận đáy lòng.

*** Trả lời câu hỏi:**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Những trải nghiệm nào ngày thơ ấu đã hun đúc nên tài năng của An-đéc-xen?

+ *Có nhiều trải nghiệm tuổi thơ đã hun đúc nên tài năng của An-đéc-xen: được cha đưa ra đồng cỏ chơi; được cha làm cho chiếc kính có thể nhìn ra xa, để thấy chim chóc trên trời, dãy núi phía cuối làng, thiên nga trong hồ nước,...; được cha làm cho mấy con rối gỗ và dựng cho một cái sân khấu ngoài sân để biểu diễn,....*

+ Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy An-đéc-xen bộc lộ năng khiếu sáng tác nghệ thuật ngay từ khi còn nhỏ.

+ *Khi còn bé tí: nhìn mỗi sự vật, lại liên tưởng đến một câu chuyện kì diệu, rồi kể cho cha nghe. Lên năm tuổi: cho các con rối lắc lư cái đầu, tâm sự cùng nhau, đưa rối lên biểu diễn trên sân khấu; biết ca hát, đọc thơ; viết câu chuyện Sao chổi sau khi nhìn thấy ngôi sao chổi vụt qua bầu trời..*

+ Câu 3: An-đéc-xen đã bày tỏ tâm nguyện gì với Quốc vương Đan Mạch? Theo em, vì sao Quốc vương Đan Mạch ủng hộ tâm nguyện của An-đéc-xen?

+ *Tâm nguyện của An-đéc-xen: được đến nhiều nơi để trải nghiệm cuộc sống; Quốc vương ủng hộ tâm nguyện của An-đéc-xen vì muốn An-đéc-xen trải nghiệm nhiều sẽ sáng*

tác được nhiều tác phẩm hay./ Vì Quốc vương yêu quý An-đéc-xen nên đáp ứng tâm nguyện của ông./ Vì chính Quốc vương cũng thích được trải nghiệm, đến nhiều nơi./..

+ Câu 4: Nhờ đâu An-đéc-xen viết được nhiều tác phẩm hay?

+ HS có thể tự nêu câu trả lời theo lí giải của mình: An-đéc-xen viết được nhiều tác phẩm hay là nhờ trải nghiệm nhiều/ nhờ hiểu biết nhiều về cuộc sống/ nhờ trí tưởng tượng phong phú/ nhờ khả năng quan sát thực tế/ nhờ tâm hồn trong sáng/ nhờ tình yêu thương trẻ em/ nhờ tuổi thơ gắn với nhiều trải nghiệm/ nhờ người cha luôn quan tâm, chăm sóc/ nhờ Quốc vương Đan Mạch ủng hộ, động viên

+ Câu 5: Câu chuyện “Trải nghiệm để sáng tạo” muốn nói với chúng ta điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Muốn sáng tạo nghệ thuật, phải có nhiều trải nghiệm thực tế.

B. Thành công sẽ đến khi chúng ta biết nỗ lực vượt qua khó khăn.

C. Càng trải nghiệm thực tế, chúng ta càng mở rộng hiểu biết.

+ HS suy nghĩ trả lời và giải thích vì sao lựa chọn câu trả lời đó

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học.

- GV nhận xét và chốt: **Để sáng tạo, cần có nhiều trải nghiệm thực tế.**

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (5 – 7')

Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện, làm việc cả lớp:

+ GV mời đại diện 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.

+ GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.

+ GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm 3 em.

+ Yêu cầu HS đọc theo cặp

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Trải nghiệm để sáng tạo” và nêu những trải nghiệm mình mong muốn được tham gia

- Nhận xét, tuyên dương

- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

Bài 19: TRẢI NGHIỆM ĐỂ SÁNG TẠO (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết các loại từ điển theo công dụng cụ thể.
- Luyện tập sử dụng từ điển dựa theo công dụng cụ thể.
- Biết sử dụng từ điển trong học tập, mở rộng vốn từ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, từ điển

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV đưa câu đố :

Mẹ tôi thân béo, gầy tròn

Mẹ tài nhờ có nghìn con tuyệt vời

Mấy người muốn hiểu mẹ tôi

Quen biết cả đời mà dễ hiểu đâu

Là cái gì ?

- GV cùng trao đổi với HS về kiến thức cũ để dẫn dắt vào bài:

+ Nêu công dụng của từ điển?

+ Nêu các bước sử dụng từ điển tra nghĩa từ?

- GV dẫn dắt vào bài mới, ghi bảng tên bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23-25')

Bài 1: Sử dụng từ điển tiếng Việt để tra cứu nghĩa của từ "chăm chỉ" và "kiên trì".

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 1.
 - GV nêu YC: làm việc cá nhân: nhớ lại các bước tra từ điển; nói rõ tên từ điển, tác giả cuốn từ điển được dùng để tra cứu.
 - Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét góp ý.
 - 2 – 3 HS trình bày kết quả:
 - + Chăm chỉ: chăm (có sự chú ý thường xuyên để làm công việc gì có ích một cách đều đặn).
 - + Kiên trì: Giữ vững, không thay đổi ý chí, ý định để làm việc gì đó đến cùng, mặc dù gặp nhiều khó khăn, trở lực. (Theo Từ điển tiếng Việt – Hoàng Phê chủ biên.)
 - Các bạn khác nhận xét, góp ý
 - GV nhận xét và chốt đáp án và cho HS nêu: các bước sử dụng từ điển để tra nghĩa từ
 - HS lắng nghe và nêu các bước
- Chọn từ điển phù hợp./Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên của từ./Tìm từ cần tra nghĩa./ Đọc nghĩa của từ./Đọc ví dụ để hiểu thêm ý nghĩa và cách dùng từ.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2 Đọc tên các cuốn từ điển và trả lời câu hỏi.

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 2.
- GV nêu YC: thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu học tập, lưu ý HS suy ra công dụng của từ điển ngay từ chính tên gọi:

A	B
Tìm những từ đồng nghĩa với chăm chỉ, kiên trì	Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt
Tìm nghĩa của thành ngữ học một biết mười,	Từ điển thành ngữ và tục ngữ
	Từ điển chính tả tiếng Việt

mắt thấy tai nghe

– Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét góp ý.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả:

A	B
Tìm những từ đồng nghĩa với chăm chỉ, kiên trì	Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt
Tìm nghĩa của thành ngữ học một biết mười, mắt thấy tai nghe	Từ điển thành ngữ và tục ngữ
	Từ điển chính tả tiếng Việt

-Các bạn khác nhận xét, góp ý.

– GV nhận xét và chốt đáp án và cho HS nêu các bước sử dụng từ điển để tra nghĩa từ

- HS lắng nghe và nêu các bước

Chọn từ điển phù hợp./Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên của từ./Tìm từ cần tra nghĩa./ Đọc nghĩa của từ./Đọc ví dụ để hiểu thêm ý nghĩa và cách dùng từ.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 3: Tìm nghĩa của thành ngữ mắt thấy tai nghe.

– Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 3.

- GV cho HS đọc bài mẫu:

M: Tìm nghĩa của thành ngữ học một biết mười.

Bước 1: Chọn từ điển thành ngữ.

Bước 2: Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ H.

Bước 3: Tìm thành ngữ học một biết mười.

+Tìm tiếng học.

+Tìm thành ngữ học một biết mười.

Bước 4: Đọc nghĩa của thành ngữ học một biết mười.

Lưu ý: Đọc bảng chữ viết tắt để biết quy ước chữ viết tắt trong từ điển (Vd: ví dụ, Gngh: gần nghĩa,...).

Học một biết mười: thông minh (sáng dạ), từ điều học được, suy rộng ra biết nhiều hơn.

Vd: *Ngay từ nhỏ, Lê Quý Đôn đã lanh lợi, học một biết mười.* Gngh: *học đâu hiểu đó.*

- GV hỏi khai thác:

+ Có thể sử dụng từ điển nào?

+ Cần thực hiện những bước nào?

- HS trả lời:

+ Từ điển thành ngữ tục ngữ

+4 bước theo mẫu

– GV nêu YC: làm việc nhóm 4 tìm nghĩa của thành ngữ mắt thấy tai nghe và trình bày bước thực hiện vào phiếu nhóm theo đúng mẫu.

-GV quan sát giúp đỡ

– Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét góp ý.

- HS làm nhóm 4.

- 1-2 nhóm trình bày kết quả:

Bước 1: Chọn từ điển thành ngữ.

Bước 2: Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ M.

Bước 3: Tìm thành ngữ mắt thấy tai nghe.

+Tìm tiếng mắt.

+Tìm thành ngữ mắt thấy tai nghe.

Bước 4: Đọc nghĩa của thành ngữ mắt thấy tai nghe.

Mắt thấy tai nghe: trực tiếp nhìn thấy, nghe thấy, được chứng kiến cụ thể (Theo Từ điển giải thích thành ngữ tiếng Việt - Nguyễn Như Ý chủ biên).

-Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

-HS lắng nghe và nêu các bước

Chọn từ điển phù hợp./Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên của thành ngữ./Tìm thành ngữ cần tra nghĩa./ Đọc nghĩa của thành ngữ./Đọc ví dụ để hiểu thêm ý nghĩa và cách dùng thành ngữ.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

– GV nhận xét và chốt đáp án và cho HS nêu: các bước sử dụng từ điển để tra nghĩa thành ngữ tục ngữ

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 4: Nêu tên một số từ điển mà em biết.

– Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 4.

– GV nêu YC: làm việc nhóm 6 giới thiệu từ điển của mình cho nhóm, nhóm cử 1 đại diện giới thiệu các từ điển của nhóm mình

- GV quan sát giúp đỡ

– Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét góp ý.

– GV nhận xét và tổng hợp các cuốn từ điển mà HS đã nêu. Có thể giới thiệu thêm một số từ điển cần thiết khác. (Ví dụ: Từ điển bằng tranh – Th ể giới động vật, Từ điển từ thông dụng tiếng Việt, Từ điển từ trái nghĩa tiếng Việt, Từ điển từ cổ tiếng Việt,...).

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Vua Tiếng Việt”.

+ GV chuẩn bị một số từ ngữ, thành ngữ.

+ Chia lớp thành 4 nhóm theo 4 tổ

+ GV chiếu từ/ thành ngữ, tổ tìm nghĩa trong từ điển và rung chuông trả lời khi tìm thấy

- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP**Bài 19: TRẢI NGHIỆM ĐỀ SÁNG TẠO (3 tiết)****Tiết 3: VIẾT****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết thực hành viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV giới thiệu trò chơi “Ô cửa bí mật”: Cánh cửa bí mật có 6 ô. Mỗi HS kể đúng tên nhân vật và cuốn sách có nhân vật đó, một ô sẽ lật mở. Sau khi cả 6 ô đều mở, trên cánh cửa sẽ hiện ra tên bài học.
- GV tổ chức cho HS chơi
- GV cho HS nêu cảm nhận của mình về mỗi nhân vật sau ô cửa
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.
- GV ghi bảng tên bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 27')

Bài 1: Dựa vào kết quả tìm ý trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong cuốn sách em đã đọc.

- GV mời 1 HS đọc đề bài 1.
- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân:
 - + Nhớ lại đoạn văn giới thiệu về nhân vật Mi-lô và những điều đã trao đổi.
 - + Xem lại kết quả tìm ý trong hoạt động Viết ở Bài 18 và điều chỉnh nếu cần.
- GV cho HS giới thiệu nhân vật mình giới thiệu và cấu trúc dàn ý đã làm trước lớp
- GV nhận xét, khen ngợi HS
- GV mời học sinh đọc phần lưu ý và ví dụ và hỏi phân tích ví dụ:
 - + Nhân vật Ma-ri-a có đặc điểm nào nổi bật?

+ Từ ngữ nào thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với nhân vật Cơ-rô-xét-ti?...

- HS trả lời

+ hay quan sát, say mê khám phá

+ Cảm phục

- GV nhận xét, lưu ý HS khi viết cần thể hiện rõ đặc điểm nhân vật và tình cảm, cảm xúc của mình.

- GV hỏi:

+ Nêu cấu trúc đoạn văn giới thiệu nhân vật

+ Phần triển khai cần đảm bảo nội dung gì?

+ Cần chú ý điều gì khi trình bày đoạn văn?

- HS trả lời:

+ Mở đầu, triển khai và kết thúc

+ Giới thiệu được đặc điểm nhân vật và minh chứng cho đặc điểm đó

+ Đầu đoạn lùi vào, các câu viết liền.

- GV nhận xét, chốt, lưu ý HS viết đúng chính tả, chữ viết sạch đẹp, tư thế ngồi viết.

- GV xem qua bài của HS khi các em đang làm bài, động viên, khích lệ những bài viết tốt; bài chưa tốt thì góp ý, hướng dẫn riêng từng em

Bài 2. Đọc soát và chỉnh sửa.

- GV chiếu YC và cho HS đọc.

Đọc soát và chỉnh sửa bài viết theo các nội dung:

+ Bố cục đoạn văn đã đảm bảo 3 phần chưa?

+ Nội dung giới thiệu đã đúng và đầy đủ chưa, đã tập trung nêu các đặc điểm của nhân vật chưa?

+ Dẫn chứng minh họa (về hành động, lời nói, suy nghĩ,...) cho từng đặc điểm ấy có cụ thể, thuyết phục không?

+ Còn lỗi nào về dùng từ, đặt câu?

- GV cho HS làm việc nhóm đôi chỉnh sửa bài viết

-GV cho HS trình bày phần chỉnh sửa trước lớp

- GV nhận xét, đánh giá chung về kết quả viết; khen ngợi những HS hoàn thành tốt bài viết; lưu ý HS những lỗi dễ mắc phải khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- GV nêu yêu cầu HS chia sẻ với người thân nội dung em đã viết ở đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.

+ Nhớ lại nội dung đã viết ở phần mở đầu.

+ Chia sẻ với người thân về các thông tin trong phần mở đầu đó.

+ Lắng nghe góp ý của người thân về nội dung em đã viết.

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

Bài 20: KHỔ LUYỆN THÀNH TÀI (4 Tiết)

Tiết 1 + 2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện “Khổ luyện thành tài”, biết phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật, có ngữ điệu phù hợp với lời mỗi nhân vật; biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí.

- Đọc hiểu: Nhận biết được những tình tiết chính trong câu chuyện, hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: Con người muốn thành công, cần sự khổ luyện. Hiểu điều tác giả muốn gửi gắm qua văn bản: muốn đạt được mơ ước hay mục đích thì mỗi con người đều cần sự chăm chỉ và cố gắng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV GV cho HS xem một số bức tranh của danh hoạ Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi và trả lời câu hỏi: Em có biết tác giả của những bức tranh vừa xem không?
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới: Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi là một hoạ sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư người I-ta-li-a nổi tiếng thế giới. Câu chuyện chúng ta sẽ đọc ngày hôm nay kể lại những ngày đầu tiên đi học vẽ của ông. Hãy cùng đọc tác phẩm để xem con đường đến với thành công của ông như thế nào.
- GV ghi bảng tên bài

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')**2.1. Luyện đọc đúng.**

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.
- GV HD đọc: cần biết đọc phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại, ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn:
 - + Đoạn 1: Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi ... để học vẽ.
 - + Đoạn 2: Buổi học đầu tiên ... năng lực của mình.
 - + Đoạn 3: Một hôm ... sự khổ luyện.”.
 - + Đoạn 4: Ngừng một lát,... khổ công của thầy.
 - + Đoạn 5: Đoạn còn lại
- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi, năng lực, sự khổ công...*
- GV hướng dẫn luyện đọc câu:
Nghe những lời nói đó, / Lê-ô-nác-đô bỗng hiểu ra mọi điều / và cảm nhận được sự khổ công của thầy.//
- GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.

- GV mời 5 HS đọc nối tiếp đoạn.

- GV nhận xét tuyên dương.

2.2. Luyện đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .

- GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:

+ Đây là văn bản truyện, chú ý đọc để thể hiện được tình cảm, và cảm xúc của mỗi nhân vật qua các lời thoại trong văn bản.

+ Đọc tốc độ vừa phải, nhấn giọng từ ngữ thể hiện sự biến đổi cảm xúc của nhân vật: không vui, chán nản, do dự, quyết tâm...

+ Biết đổi giọng nhân vật, giọng kể chuyện khi đọc lời thoại,... Lưu ý giọng thầy giáo ân cần nhưng nghiêm khắc.

- GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện tâm trạng, cảm xúc của các nhân vật.

- GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai).

2.3. Luyện đọc toàn bài.

- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)

- GV mời HS luyện đọc theo cặp.

- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)

- GV nhận xét chung.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (25 – 30')

a. Giải nghĩa từ.

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS:

+ Danh họa: họa sĩ nổi tiếng

+ Khổ luyện: dày công luyện tập một cách vất vả với quyết tâm cao để đạt được một mục tiêu nào đó

+ Khổ công: Bỏ nhiều công sức vào việc khó nhọc

b. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Những ngày đầu tiên đi học vẽ, vĩ sao Lê-ô-nác-đô đã Vin-xi cảm thay chán nản?

+ *Những ngày đầu tiên đi học vẽ, Lê-ô-nác-đô đã Vin-xi cảm thấy chán nản vì thầy giáo yêu cầu vẽ đi vẽ lại một quả trứng gà (có thể chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau).*

+ Câu 2: Vì sao thầy giáo cho rằng việc vẽ trứng là không dễ dàng?

+ *Không có 2 quả trứng nào giống nhau hoàn toàn. Bên cạnh đó, các góc nhìn khác nhau sẽ tạo ra những quả trứng khác nhau và ánh sáng cũng ảnh hưởng đến việc vẽ trứng.*

+ Câu 3: Lê-ô-nác-đô hiểu ra điều gì từ câu trả lời của thầy giáo?

+ *HS có thể diễn đạt theo những cách khác nhau: Lê-ô-nác-đô hiểu rằng vẽ trứng không đơn giản, muốn làm thật tốt thì phải khổ luyện. / Thầy giáo đã mất rất nhiều công sức để giúp mình..*

+ Câu 4: Em học hỏi được điều gì từ câu chuyện của Lê-ô-nác-đô?

+ *Điều em học được từ câu chuyện của Lê-ô-nác-đô là phải kiên trì; Tài năng của một con người chưa chắc đã là bẩm sinh, nó có thể có được khi khổ công rèn luyện và nỗ lực,...*

+ Câu 5: Câu tục ngữ nào sau đây nói lên ý nghĩa câu chuyện? Chọn đáp án đúng.

A. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

B. Không thầy đố mày làm nên.

C. Lá lành đùm lá rách.

D. Ăn quả nhớ người trồng cây

+ *A. Có công mài sắt, có ngày nên kim. (Giải thích: Tên văn bản là Khó luyện thành tài. Văn bản kể về sự nỗ lực của Lê-ô-nác-đô để đi tới thành công.)*

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học.

- GV nhận xét và chốt:

Câu chuyện giúp chúng ta hiểu được muốn đạt được thành công cần phải có sự nỗ lực, cố gắng khổ luyện

c. Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài:

+ Làm việc cả lớp:

· GV mời đại diện HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp.

· GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.

· GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm.

+ Làm việc cá nhân: Tự đọc thầm diễn cảm lại bài

- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.

d. Luyện tập theo văn bản.

Luyện tập sau khi đọc

- GV cho nhóm đôi thực hiện và tổ chức trình bày trước lớp.

Bài 1. Tìm các từ ngữ trong và ngoài bài thể hiện nỗ lực của một người trên con đường đi đến thành công.

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.

- Mời HS làm việc nhóm 4, ghi từ vào bảng nhóm

- GV cho trình bày trước lớp và nhận xét

- Đại diện nhóm trình bày trước lớp

+Các từ trong bài: khổ công, khổ luyện. +Các từ ngoài bài: kiên trì, say mê, chịu khó, nỗ lực, phấn đấu, cố gắng,...

-Nhóm khác nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2. Dùng 2 từ em tìm được ở bài tập 1 để hoàn thiện câu dưới đây.

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.

- Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập.

- GV mời HS trình bày trước lớp và nhận xét.

- HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:

PHIẾU HỌC TẬP

Dùng 2 từ em tìm được ở bài tập 1 để hoàn thiện câu dưới đây.

Thành công của Lê-ô-nác-đô là sự kết hợp của hai yếu tố: sự *khô công/kiên trì* dạy dỗ của thầy giáo và sự *khô luyện/cố gắng/nỗ lực* của chính bản thân mình.

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV cho cả lớp nghe và vận động theo bài hát “Chị ong nâu và em bé” để HS cảm nhận tự nhiên về sự chăm chỉ nỗ lực khi muốn đạt kết quả tốt

-GV hỏi: con sẽ làm gì để rèn luyện kỹ năng còn yếu của bản thân?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**HỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP****Bài 20: KHỔ LUYỆN THÀNH TÀI (4 Tiết)****Tiết 3: VIẾT****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được ưu điểm, nhược điểm trong bài viết (đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách) của mình.

- Biết viết lại một số câu trong bài của mình cho đúng hơn, hay hơn.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV cho HS nhắc lại:

- +Bổ cục đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong sách.
- +Lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong sách.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới

Ở tiết học trước, các em đã viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong sách,...Tiết học này chúng ta sẽ cùng đánh giá chỉnh sửa đoạn văn đã viết.

- GV ghi bảng tên bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

Bài 1: Nghe thầy cô nhận xét chung

- GV đưa tiêu chí đánh giá bài viết:
 - + Cách mở đoạn
 - + Cách giới thiệu đặc điểm nhân vật
 - + Cách kết thúc
 - + Cách dùng từ, đặt câu
 - + Trình bày đoạn văn và chữ viết
- GV nhận xét, đánh giá chung về bài viết của HS. Các vấn đề nhận xét, đánh giá:
 - +Mở đầu và kết thúc có ngắn gọn, hấp dẫn, đảm bảo về nội dung không?
 - +Phần triển khai có giới thiệu được rõ ràng các đặc điểm nổi bật của nhân vật?
 - +Có dẫn chứng minh họa cho từng đặc điểm một cách cụ thể, phù hợp, thuyết phục?
 - +Dùng từ, đặt câu đã đúng, đã hay chưa?
 - + Trình bày một đoạn văn đã đảm bảo về hình thức (viết liền mạch, không xuống dòng,...)?
 - +Chữ viết sạch đẹp chưa?
- GV nêu lỗi phổ biến bị mắc phải trong một số bài viết và khen ngợi một số bài viết tốt

Bài 2: Đọc soát và chỉnh sửa.

- GV mời 1 HS đọc lại các nội dung cần đọc soát, đánh giá nêu trong SGK.
- GV gợi ý thêm:
 - + Nên xem lại bìa sách (nếu có) để biết tên nhân vật, tên cuốn sách, tên tác giả,... (nhất là những tên phiên âm tiếng nước ngoài) đã chính xác chưa.
 - + Xem lại các đặc điểm của nhân vật và những dẫn chứng làm rõ cho từng đặc điểm.

- + Có thể sửa những lỗi đơn giản (về chính tả, từ ngữ, về tên nhân vật, tên tác giả,...).
- GV cho HS làm việc cá nhân tự đọc soát và đánh giá bài làm của mình.
- GV cho HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ phần đánh giá của mình với bạn và góp ý cho phần đọc soát của bạn
- GV cho HS trình bày và nhận xét.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

Bài 3: Viết lại một số câu trong bài viết của em cho đúng hơn hoặc hay hơn.

- GV mời 1 HS đọc YC bài 3.
- GV hướng dẫn HS:
 - + Tìm câu còn chưa đúng, chưa hay trong bài viết của mình (nếu có).
 - + Tự chỉnh sửa cho đúng hơn, hay hơn.
- GV cho HS làm việc cá nhân tự viết lại một số câu trong bài viết của em cho đúng hơn hoặc hay hơn.
- GV cho HS làm việc nhóm 4, chia sẻ phần viết lại của mình với bạn và góp ý cho phần viết lại của bạn, Ghi lại những câu viết hay (trong bài của bạn) mà em cần học tập
- GV cho HS trình bày và nhận xét.
- GV đánh giá kết quả chỉnh sửa của HS, khen ngợi những HS biết khắc phục lỗi trong bài viết của mình.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi : Đoán nhân vật
- Cách chơi:
 - + 1 HS đóng vai nhân vật mình đã giới thiệu và nêu 3 đặc điểm về nhân vật đó, nhưng không được giới thiệu mình đang đóng vai nhân vật nào.
 - + Cả lớp lắng nghe đặc điểm và đoán xem bạn giới thiệu nhân vật nào
- GV tổng kết trò chơi, đánh giá nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**HỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP****Bài 20: KHỔ LUYỆN THÀNH TÀI (4 Tiết)****Tiết 4: NÓI VÀ NGHE****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giới thiệu được và Thảo luận được với bạn về một cuốn sách mình yêu thích.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV giới thiệu 1 số bức tranh về một số cuốn sách; cho HS xem tranh rồi yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+Em thích nhất cuốn sách nào?

+Muốn bạn bè biết về cuốn sách em thích, em sẽ làm gì?

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài: *Qua phần chia sẻ của các bạn khen các con biết nhiều cuốn sách hay, hôm nay giới thiệu sách đó với các bạn*

- GV ghi bảng tên bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')**Bài 1: Chuẩn bị**

- GV chiếu bài 1 và mời 1 HS đọc hướng dẫn chuẩn bị trong SGK.
- GV YC HS thảo luận nhóm 4, chọn một cuốn sách cả nhóm yêu thích chuẩn bị phần giới thiệu vào phiếu học tập và luyện nói trong nhóm.

Phiếu học tập

Giới thiệu cuốn sách yêu thích!

Tên sách:
-Tác giả:
-Nội dung chính:
-Các nhân vật:
-Điều gây ấn tượng trong cuốn sách:
- Suy nghĩ cảm xúc khi đọc:

- HS thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập, luyện giới thiệu sách trong nhóm.
- GV quan sát, giúp đỡ

Bài 2. Trình bày

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- GV đưa tiêu chí đánh giá:
 - + Nội dung giới thiệu
 - + Kỹ năng nói: tự tin, rõ nội dung, diễn cảm.
 - + Hình thức giới thiệu sáng tạo (đóng vai, hoạt cảnh, ...)
- GV cho HS điều hành mời đại diện các nhóm trình bày và giao lưu.
- GV nhận xét tuyên dương HS.

Bài 3. Đánh giá

- GV cho cá nhân đại diện các nhóm nhận xét, đánh giá và bình chọn 2 nội dung:
 - + Cuốn sách hay nhất
 - + Nhóm giới thiệu hay nhất.
- GV nhận xét, khuyến khích học sinh đọc trải nghiệm sách ban giới thiệu.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV giao việc cho HS về nhà:
 - + Giới thiệu cho người thân nghe về cuốn sách mà em yêu thích
 - + Cùng người thân đọc trải nghiệm và nhận xét về cuốn sách đó

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ

RÈN KĨ NĂNG ĐỌC – HIỂU (Tiết 31)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Rèn cho học sinh về kĩ năng đọc - hiểu.
- Nắm được nội dung bài đọc, trả lời được các câu hỏi trong bài.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu nội dung rèn luyện.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')

Hoạt động 1:

- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên file bài giảng.
- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.

Hoạt động 2: HDHS làm bài tập trong phiếu BT.

Văn bản đọc:

ƯỚC MƠ HỌC GIỎI TOÁN

Ký bị liệt hai cánh tay từ nhỏ. Thực hiện khát khao đến trường là cả một hành trình đầy gian nan thử thách. Học tập, sinh hoạt đều bằng đôi chân, nhưng Ký không ngừng chinh phục những ước mơ.

Ở trường, thầy giáo thường kể cho cả lớp nghe tiểu sử các nhà toán học thế giới. Ký vô cùng ấn tượng về ông Pôn-tơ-ra-i-ghin, dù bị mù hai mắt, chỉ tự học nhưng đã trở thành

nhà toán học hiện đại nổi tiếng của nước Nga. Trong lòng Ký bỗng bừng sáng ước mơ sẽ học giỏi Toán theo gương ông.

Những năm học cấp Một, Ký học toán rất dở. Mọi công thức, quy tắc, Ký đều thuộc lòng như cháo nhưng kết quả thì cứ đi đệt mãi, không thể nào ngoi lên được. Ký nhận ra nguyên nhân chính là do Ký viết các con số không rõ ràng. Số 6 nhìn như số 0, số 5 như số 3. Nên khi làm toán, Ký thường vì thế mà làm lẫn.

Ký để ra một chiến dịch tấn công bắt đầu từ việc tập viết thật rõ ràng những con số từ 0 đến 9. Sau đó, Ký làm nhiều lần các phép tính nhân chia cộng trừ thật lớn, có thử đi thử lại kỹ lưỡng. Sau một thời gian, Ký đã tiến bộ rõ rệt.

Lên cấp Hai, hình học là môn đáng ngại nhất vì phải vẽ hình, song vẫn là môn Ký thích nhất. Ban đầu, Ký phải tập giữ thước bằng ngón chân trái. Nhưng không ổn, vì thước hay bị chệch. Về sau, Ký tập giữ thước bằng gót chân thì khó khăn mới lại nảy ra. Vì chiếc thước nhỏ bản, nên gót chân lại che mất hình. Cuối cùng, Ký nghĩ ra cách làm một chiếc thước rộng bản, có chuôi cầm bên trên. Với sáng kiến này, Ký đã vẽ được những hình khá chuẩn xác.

Cứ thế, môn Toán đã trở thành niềm đam mê của Ký. Ký được dự thi kì thi học sinh giỏi Toán cấp Hai toàn miền Bắc tại thành Nam. Ký được nhận Giấy khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về thành tích thi học sinh giỏi toán năm học 1962-1963.

(Theo tập hồi kí Tôi đi học của Nguyễn Ngọc Ký)

- HS đọc bài cá nhân, nhóm đôi.
- GV hướng dẫn HS giải nghĩa từ.

Giải nghĩa từ:

- *Nguyễn Ngọc Ký (1947 – 2022)*: sinh ra tại huyện Hải Thanh, tỉnh Nam Định, bị liệt hai cánh tay từ khi 4 tuổi, ông đã rèn luyện đôi chân thay cho bàn tay, vươn lên học tập, trở thành Nhà giáo ưu tú, “Nhà văn Việt Nam viết bằng chân”.
- *Thành Nam*: danh xưng của tỉnh Nam Định, bắt đầu từ khi nhà Nguyễn cho xây dựng thành Nam Định và cột cờ Nam Định vào khoảng năm 1812.
- HS đọc lại toàn bài đọc để nắm được nội dung.
- Làm việc nhóm đôi trả lời câu hỏi.

- Em đọc văn bản, chú ý các từ khó và tên riêng nước ngoài: *Pôn-tơ-ra-i-ghin*,...

Bài 1: Ở đoạn 1, nhân vật Ký được giới thiệu như thế nào?

- Hoàn cảnh đặc biệt của Ký:
- Ước mơ của Ký:
- Cách ký vượt lên hoàn cảnh để thực hiện ước mơ:

Trả lời:

- Hoàn cảnh đặc biệt của Ký: Ký bị liệt cả hai cánh tay từ nhỏ.
- Ước mơ của Ký: Ước mơ khao khát đến trường
- Cách ký vượt lên hoàn cảnh để thực hiện ước mơ: viết bằng chân, đề ra và thực hiện chiến dịch tấn công:
 - + Tập viết thật rõ ràng những con số từ 0 đến 9 sau đó làm nhiều lần các phép tính nhân chia cộng trừ thật lớn, cứ thử đi thử lại kĩ lưỡng.
 - + Làm chiếc thước rộng bản, có chuôi cầm bên trên để vẽ hình chính xác.

Bài 2: Câu chuyện về các nhà toán học có tác động tích cực như thế nào đối với suy nghĩ của Ký?**Trả lời:**

Câu chuyện về các nhà toán học khiến Ký sáng bừng ước mơ sẽ học giỏi Toán theo gương ông.

Bài 3: Tìm những chi tiết cho thấy Ký luôn tìm mọi cách để vươn lên trong học tập .

- Những năm học cấp Một:
- Lên cấp Hai:

Trả lời:

- Những năm học cấp Một:
 - + Ký học rất dở, mọi công thức, quy tắc đều thuộc lòng như cháo nhưng kết quả cứ đi đệt mãi. Ký nhận ra do Ký viết chữ số không rõ ràng, số 6 nhìn như số 0, số 5 nhìn như số 3 nên nhầm lẫn.
 - + Ký tập viết thật rõ ràng những con số từ 0 đến 9. Sau đó Ký làm nhiều lần các phép tính
- Lên cấp Hai:

- + Ký thích toán hình nhưng gặp khó khăn trong việc vẽ hình.
- + Ký nghĩ ra cách làm một chiếc thước rộng bản, có chuôi cầm bên trên để vẽ hình cho dễ và chuẩn.

Bài 4 : Theo em, những điều nào dưới đây làm nảy sinh sự sáng tạo của Ký trong quá trình học tập để vượt qua khó khăn?

- A. Niềm đam mê học tập
- B. Lòng quyết tâm chinh phục mục tiêu
- C. Những hạn chế, khó khăn của bản thân
- D. Năng khiếu bản thân

Trả lời:

- Đáp án: chọn A.

Bài 5: Sau khi đọc câu chuyện *Ước mơ học giỏi Toán*, em có suy nghĩ gì?

Trả lời:

** Gợi ý trả lời:*

- Sau khi đọc câu chuyện, em thấy khâm phục tài năng và lòng quyết tâm chinh phục ước mơ của Ký. Từ đó thêm trân trọng những gì mình đang có, luôn cố gắng để đạt được kết quả cao trong học tập

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Qua bài đọc em đã biết thêm về nhân vật nào? Nêu cảm nhận về ông?
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

ÔN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH (Tiết 32 – 33)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nắm được cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.
- Lập được sơ đồ tư duy dàn ý cho đoạn văn.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu nội dung rèn luyện.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (60-65')**Hoạt động 1:**

- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên file bài giảng.
- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.

Hoạt động 2: HDHS làm bài tập trong phiếu BT

Bài 1: Sử dụng từ điển Tiếng Việt, tra cứu và ghi lại nghĩa của các từ sau:

- a. Hoạt bát
- b. Thanh lịch

Trả lời:

- a. Hoạt bát: lanh lợi trong nói năng, ứng đáp, nhanh nhẹn trong cử chỉ, động tác
- b. Thanh lịch: nhã nhặn và lịch sử, hướng vào sự giao tiếp giữ người và người, thông qua phụng tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (trang phục, trang điểm, cử chỉ, nét mặt, điệu bộ...)

Bài 2: Tìm trong từ điển 3 danh từ và 3 tính từ bắt đầu bằng tiếng chân.

- a. Danh từ: chân dung,...
- b. Tính từ: Chân thành

Trả lời:

- a. Danh từ: chân dung, chân núi, chân đèn, chân trời.
- b. Tính từ: Chân thành, chân thật, chân thực, chân chất.

Bài 3: Tra từ điển rồi ghi lại nghĩa của mỗi câu tục ngữ sau:

- a. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.
- b. Học ăn, học nói, học gói, học mở.

Trả lời:

a. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn: ý muốn nói càng đi nhiều sẽ càng học hỏi được nhiều, chỉ cần bước ra ngoài xã hội học hỏi chắc chắn sẽ thu được những tri thức mới mẻ, đó chính là thành quả của quá trình học tập.

b. Học ăn, học nói, học gói, học mở: là lời khuyên chúng ta cần biết cách ăn uống sao cho thanh lịch, nói năng cho nhã nhặn và ứng xử cho khôn khéo, có chừng mực.

Bài 4: Câu tục ngữ nào dưới đây có nghĩa: bản chất tốt quan trọng hơn bề ngoài nóng bỏng?

- A. Cái răng, cái tóc là góc con người.
- B. Chớ trông mặt mà bắt hình dong.
- C. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.
- D. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

Trả lời:

- Đáp án: C

Đề bài: Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong cuốn sách em đã đọc.

G: Em có thể tìm đọc và viết về một trong các nhân vật mà các bạn dưới đây gợi ý



Trả lời:

** Đoạn văn tham khảo:*

Em rất thích đọc cuốn sách Dế Mèn phiêu lưu kí của nhà văn Tô Hoài. Trong truyện, em cảm thấy ấn tượng với nhân vật Dế Mèn. Tác giả đã miêu tả Dế Mèn thật sinh động. Một chàng dế cường tráng với thân hình khỏe mạnh. Nhưng Dế Mèn lại có tính kiêu ngạo. Vì vậy, Dế đã phải nhận một bài học thích đáng. Sau này, Dế Mèn đã thay đổi, cùng với Dế Trũi có một chuyến phiêu lưu thú vị. Em đã học được nhiều bài học từ nhân vật này. Em rất yêu mến nhân vật Dế Mèn.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Qua bài đọc em đã biết thêm về nhân vật lịch sử nào? Nêu cảm nhận về bà?
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

BÀI 8: ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ: 179 TCN, 40, 248, 542, 938,...).
- Suu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3-5')**

- GV đọc câu thơ của Hồ Chí Minh trong bài thơ *Lịch sử nước ta* và đặt câu hỏi: *Những câu thơ nhắc đến sự kiện và nhân vật lịch sử nào?*

Hai Bà Trưng có đại tài,

Phát cờ khởi nghĩa giết người tà gian,

Ra tay khôi phục giang san,

Tiếng thơm dài tạc đá vàng nước ta.

(Hồ Chí Minh, *Lịch sử nước ta*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2018)

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, chốt đáp án
- + *Những câu thơ trên nhắc đến Hai Bà Trưng và cuộc khởi nghĩa do Hai Bà lãnh đạo.*

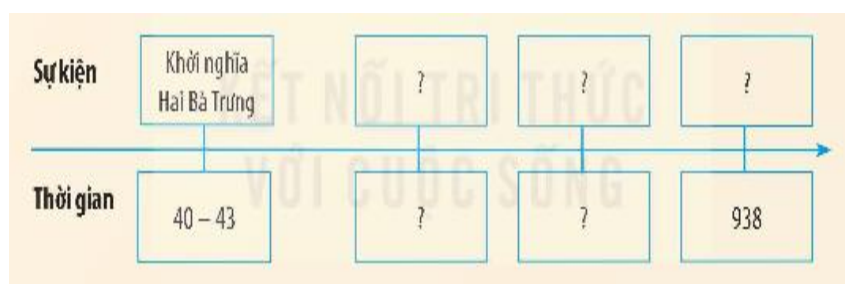
+ Đây là một trong những cuộc khởi nghĩa mở đầu phong trào đấu tranh vũ trang chống ách đô hộ của phương Bắc. + Cuộc khởi nghĩa đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta.

+ Nhiều cuộc khởi nghĩa đã bùng nổ sau đó và đưa đến kết quả to lớn là giành được nền độc lập của nước nhà.

- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động Luyện tập , thực hành: (23-25')

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện yêu cầu: *Hãy vẽ và hoàn thiện trục thời gian thể hiện một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.*



- GV mời một số HS trình bày trước lớp. Các HS khác quan sát, nhận xét.

- GV ghi nhận, chốt đáp án.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Kể lại câu chuyện về một nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc mà em sưu tầm được.*

- GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.

- GV nhận xét, đánh giá phần hoạt động của HS và rút kinh nghiệm (nếu có).

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố vui”.

- GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.

Câu 1: Ai là người thôn tính nước Âu Lạc:

- A. Mã Viện.
- B. Triệu Đà.
- C. Đông Ngô.
- D. Sĩ Nhiếp.

Câu 2: Các triều đại phong kiến phương Bắc nối tiếp nhau đô hộ nước ta trong bao lâu?

- A. Hơn 1000 năm.

B. Gần 1000 năm.

C. Hơn 500 năm.

D. Gần 500 năm.

Câu 3: Thời gian nào sau đây **không** có cuộc khởi nghĩa chống phong kiến phương Bắc?

A. 248.

B. 40 – 43.

C. 825.

D. 542 – 602.

Câu 4: Đâu **không** phải nơi nghĩa quân của Hai Bà Trưng làm chủ?

A. Cổ Loa.

B. Luy Lâu.

C. Mê Linh.

D. Hát Môn.

Câu 5: Kinh đô của nhà nước Vạn Xuân được đặt ở đâu?

A. Ninh Bình.

B. Hà Nội.

C. Thái Bình.

D. Hòa Bình.

- GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
B	A	C	D	A

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ phân vận dụng: *Tìm hiểu và kể tên một số di tích lịch sử, đường phố, trường học,... liên quan đến những nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc.*

- GV gọi đại diện các nhóm HS lên kể tên một số di tích lịch sử, đường phố, trường học,... liên quan đến những nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc

- GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.

- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: *(Phụ lục nếu có)*

.....

LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

BÀI 9: TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Suu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, . . .) liên quan đến Triều Lý .
- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỗ Lan, Từ Đạo Hạnh, . . .
- Đọc và nêu nhận xét về nội dung và ý nghĩa của *Chiếu dời đô*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3-5')

- GV cho HS quan sát hình ảnh Chùa Một Cột (Hà Nội) và đặt câu hỏi: *Đây là công trình kiến trúc nào? Công trình này có gì đặc biệt? Nó được xây dựng vào thời nào?*
- HS quan sát hình ảnh và sử dụng hiểu biết của bản thân để trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy nháp, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh trong thời gian 3 phút .
- GV gọi 2 – 3 HS lần lượt đưa ra câu trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thông tin (nếu có) .
- GV nhận xét câu trả lời của HS, chuẩn kiến thức: Chùa Một Cột là công trình kiến trúc tiêu biểu và độc đáo được xây dựng dưới thời Lý . Đây là di sản văn hoá tiêu biểu của triều đại này còn được lưu giữ đến ngày nay . Triều Lý cũng là triều đại để lại nhiều dấu ấn sâu đậm trong tiến trình lịch sử dân tộc . Bài học hôm nay chúng mình cùng tìm hiểu về triều đại này

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (23-25')**2.1. Tìm hiểu việc định đô ở Thăng Long của Triều Lý****2.1.1. Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu Triều Lý và Lý Công Uẩn***** Tìm hiểu về Triều Lý**

- GV yêu cầu HS đọc các thông tin trong SGK và cho biết: *Triều Lý được thành lập vào năm nào ? Ai là người sáng lập?*
- HS đọc thông tin trong SGK trong vòng 1 phút .
- GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có) .
- GV nhận xét và chốt lại kiến thức: Triều Lý được thành lập năm 1009, người sáng lập ra Triều Lý là Lý Công Uẩn .

*** Tìm hiểu về Lý Công Uẩn**

- GV giới thiệu: Lý Công Uẩn sau khi lên ngôi được gọi là vua Lý Thái Tổ . Để giúp các con hiểu rõ hơn về vị vua sáng lập ra Triều Lý, cô mời các con đọc nội dung câu chuyện lịch sử *Vị vua sáng lập Triều Lý* trong SGK trang 41 sau đó thảo luận với bạn bên cạnh trong thời gian 2 phút và chia sẻ một số thông tin về người sáng lập ra Triều Lý (quê quán, khi nhỏ, lúc trưởng thành, . . .) .
- HS làm việc theo quy trình như sau: HS hoạt động cá nhân đọc thông tin về Lý Công Uẩn, ghi ra giấy; sau đó, thảo luận và thống nhất với bạn thông tin về Lý Công Uẩn .
- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có) .
- GV nhận xét và chốt lại nội dung: Với sự thông minh, tài giỏi hơn người nên sau khi vua Lê Long Đinh mất mà không có con nối dõi, các quan trong Triều Tiền Lê đã tôn ông lên làm vua (tức vua Lý Thái Tổ) và lập ra Triều Lý vào năm 1009 . Một trong những việc làm đầu tiên và rất quan trọng của vua Lý Công Uẩn sau khi lên ngôi là dời đô . Vậy việc dời đô diễn ra như thế nào, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu nhé .

2.1.2. Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu việc định đô của Triều Lý.

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đọc nội dung của *Chiếu dời đô* và thực hiện yêu cầu:

1. Mục đích của việc dời đô là gì?
2. Vì sao dời đô ra thành Đại La?

3. *Nêu ý nghĩa của Chiếu dời đô.*

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, theo quy trình sau:

+ HS làm việc cá nhân, đọc thông tin và quan sát các hình ảnh để trả lời câu hỏi bằng cách ghi ra giấy trong 4 phút .

+ HS làm việc theo nhóm, chia sẻ câu trả lời của mỗi người, sau đó HS thống nhất câu trả lời của cả nhóm trong thời gian 4 phút .

- GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có) . GV có thể khuyến khích HS kể lại câu chuyện về vị vua sáng lập Triều Lý và nêu đóng góp của ông đối với dân tộc .

- GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và chốt lại lí do, mục đích của việc dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) ra thành Đại La (Hà Nội); điều kiện tự nhiên của thành Đại La để thấy đó thực sự là nơi “thượng đô kinh sư mãi muôn đời” .

+ Về mục đích dời đô: mưu nghiệp lớn, làm kế cho con cháu muôn vạn đời, để vận nước lâu dài, phong tục giàu thịnh .

+ Về lí do dời đô: Đại La có vị thế thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của đất nước: ở giữa khu vực trời đất, thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước, đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh .

+ Về ý nghĩa của việc dời đô: thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ, đồng thời mở ra thời kì phát triển mới của đất nước .

Lý Thái Tổ mong muốn cho vận nước được lâu dài, đất nước giàu thịnh nên ông đã dời đô từ Hoa Lư ra một nơi có rất nhiều điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh đô mới đó là thành Đại La . Ông nhận thấy khắp nước Việt đó là nơi thắng địa, thực là chỗ hội tụ quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời .

- GV đặt câu hỏi mở rộng: Sau khi dời đô ra thành Đại La, vua Lý Thái Tổ đã đổi tên thành Thăng Long . *Em có biết tên gọi Thăng Long có ý nghĩa như thế nào không?* GV chốt lại nội dung: Việc chọn Thăng Long (Hà Nội) làm kinh đô thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ, đồng thời mở ra thời kì phát triển mới . Từ đây, Thăng Long (Hà Nội) trở thành kinh đô của nhiều triều đại của đất nước trong nhiều thời kì lịch sử .

Ngày nay, Thăng Long (Hà Nội) đã tồn tại hơn 1 000 năm, vẫn là thủ đô của nước Việt Nam, trở thành trung tâm về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội lớn nhất cả nước

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà sưu tầm tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...) về một di tích hoặc nhân vật lịch sử thời nhà Lý và chia sẻ với bạn . Gợi ý: Một số di tích thời Lý như: Chùa Một Cột, đền Đô (Bắc Ninh), đền thờ Nguyên phi Ỗ Lan, đền thờ Lý Thường Kiệt

- GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.

- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

BÀI 4: EM BIẾT VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được các khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.
- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.
- Xử lí được một số tình huống để vượt qua khó khăn trong học tập và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Trò chơi khởi động: “ Ai nhanh – Ai đúng”
- GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi : Gồm 2 nhóm, mỗi nhóm 5 HS, tiến hành ghép các mảnh ghép sao cho đúng thứ tự các bước để giải quyết các khó khăn trong học tập và cuộc sống. Đội nào ghép nhanh và đúng thì giành chiến thắng.

- GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi.
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.
- + Vậy khi gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống thì điều đầu tiên chúng ta phải làm là gì ?
- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động hình Luyện tập, thực hành (23-25')

2.1: Đưa ra lời khuyên để giúp các bạn vượt qua khó khăn trong các trường hợp sau

- Thảo luận nhóm 4
- + Nhắc lại các bước khi giải quyết khó khăn trong cuộc sống.

GV quan sát, theo dõi và giúp đỡ HS

Thảo luận theo nhóm 4 và đưa ra lời khuyên, ghi kết quả vào phiếu học tập

- Đại diện nhóm trả lời
- + Tình huống 1: Huỳnh có thể nhờ các bạn hỗ trợ, nhanh chóng báo cáo tình hình cho thầy cô giáo để cùng thầy cô giáo tìm cách giải quyết.
- + Tình huống 2: Thắng có thể tránh xa các thiết bị điện tử; chia sẻ với người thân về khó khăn của mình, chuyển hướng các hoạt động thú vị và tích cực như: tham gia các hoạt động thú vị và tích cực như: tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các câu lạc bộ văn thể mỹ ở trường,...
- + Trường hợp 3: Tuấn có thể học hỏi kinh nghiệm của các lớp trưởng khác, quan tâm nhiều hơn đến các bạn chưa thực hiện tốt nề nếp như: tìm hiểu nguyên nhân của các vi phạm nề nếp, động viên, nhắc nhở, đề xuất khen thưởng các bạn tiến bộ, thực hiện nghiêm túc nội quy, ... hoặc trao đổi với thầy cô chủ nhiệm để nhận được sự hỗ trợ.
- GV nhận xét, tuyên dương.

2. 2: Xử lý tình huống

- Đọc tình huống 1 và 3 trong SGK và tiến hành thảo luận,
- Lưu ý HS đóng vai xử lý tình huống, xác định các tiêu chí khi thực hiện đóng vai
- + Xác định tình huống và thực hiện theo 5 bước để giải quyết khó khăn
 - + Phân công người đóng vai và dẫn chuyện.

- GV quan sát, giúp đỡ các nhóm

HS đọc yêu cầu và tiến hành thảo luận theo 4 nhóm. Nhóm 1 và 2 xử lý tình huống 1, nhóm 3 và 4 xử lý tình huống 2

- Nhắc lại các bước xử lý tình huống và phân công các thành viên trong nhóm.

- Các nhóm lần lượt lên đóng vai – xử lý tình huống

+ Tình huống 1: Tiến cần tranh thủ thời gian và quyết tâm hoàn thiện nhiệm vụ ôn bài trước. Vì việc học tập vẫn phải được ưu tiên hàng đầu. Trận đấu bóng đá có thể xem phát lại trên mạng internet.

+ Tình huống 3: A Lữ có thể trao đổi chân thành với cô giáo để được tham gia thi môn thể thao mà mình yêu thích, trò chuyện với người thân hoặc ban cán sự lớp.

- nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến hoặc nêu thắc mắc

- HS lắng nghe

+ Tình huống 2: Hoa có thể treo đổi với thầy cô dạy đàn hoặc người thân để được giúp đỡ trong việc giúp các đầu ngón tay bớt đau nhức, luyện tập nhẹ nhàng, thoải mái, không đặt nặng thành tích, trò chuyện với thầy cô dạy guitar để được giúp đỡ.

-HS khác nhận xét, bổ sung

-GV nhận xét, tuyên dương HS, nhắc lại cách xử lý tình huống

+ Vậy ở tình huống 2, chúng ta sẽ xử lý như thế nào ?

+ Tình huống 2: Hoa có thể treo đổi với thầy cô dạy đàn hoặc người thân để được giúp đỡ trong việc giúp các đầu ngón tay bớt đau nhức, luyện tập nhẹ nhàng, thoải mái, không đặt nặng thành tích, trò chuyện với thầy cô dạy guitar để được giúp đỡ.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3.Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

+ Viết ra điều mong muốn nhất của bản thân lúc này, chỉ ra những khó khăn và biện pháp vượt khó để đạt được mong muốn đó.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

Ký duyệt của tổ trưởng

Giáo viên

Nguyễn Thị Lan Anh

Trương Thị Nhất

Ký duyệt của BGH

Lê Công Thắng